

Số: 209/2021/QĐST-HNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 24 tháng 6 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 353/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa:

Người yêu cầu: Anh Huỳnh Anh D, sinh năm 1974

HKTT+ cư trú: A, phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Và Chị Nguyễn Thị Nam H, sinh năm 1975

HKTT: E, phường C, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Cư trú: A, phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 144; 149; 150; 212; 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54; 55, 57; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Huỳnh Anh D và Chị Nguyễn Thị Nam H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh D và chị H xác định có 3 con chung là:

-Huỳnh Thanh T, sinh ngày 18/8/2001. Hiện đã trưởng thành

-Huỳnh Thanh T, sinh ngày 31/7/2008

-Huỳnh Nguyễn Đức T, sinh ngày 11/10/2018.

Và cùng thỏa thuận, Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 2 con chung là T và T. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Huỳnh Thanh T là 4.000.000 đồng kể từ tháng 6/2021 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh D có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản, nhà ở chung: Anh D và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về công nợ chung: Anh D và chị H cùng xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Anh D chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, Anh D đã nộp theo biên lai thu số 011724 ngày 01/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS Q. Hai Bà Trưng;
- UBND P.B, Q. Hai Bà Trưng, TP HN (Giấy CNKH số 100 ngày 17/12/2000);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Xuân Thắng

